

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B1**
Mã MH/MĐ: **MH002295**
Tên MH/MĐ: **Văn bản pháp qui**
Số TC: **2**

Năm học: **22-23**

Học kỳ: **01**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254802032530	Nguyễn Thị Đào	13/01/2007			6	7.5	7.0		6.5		6.7
2	2254802032532	Nguyễn Minh Khang	19/08/2007			8.5	9.5	9.0		5.5		6.9
3	2254802032533	Phạm Nguyễn Cẩm Ly	22/05/2007			10	7.5	9.0		3.3	0.0	5.4
4	2254802032535	Hồ Ngọc Như	29/07/2007			9	9.5	9.0		3.0	7.5	8.2
5	2254802032536	Huỳnh Tấn Phát	14/10/2007			8	7.0	7.0		5.0		5.9
6	2254802032539	Lê Hồng Sang	21/07/2007			8	6.0	7.0		2.5	0.0	4.2
7	2254802032540	Phạm Tấn Sang	23/01/2007			7	9.0	7.0		1.0	0.0	3.7
8	2254802032541	Trần Văn Sơn	13/07/1999			10	8.5	8.0		9.5		9.1
9	2254802032543	Văn Thị Bé Thanh	28/02/2007			8	7.0	7.0		4.5	6.8	7.0
10	2254802032544	Lê Thị Thu Thảo	14/01/2007			6	8.0	7.0		2.8	0.0	4.6
11	2254802032545	Nguyễn Thị Huỳnh Trâm	11/12/2007			8	7.0	9.0		8.3		8.2
12	2254802032546	Nguyễn Kiều Trang	05/01/2007			7	7.0	9.0		3.5	7.3	7.5
13	2254802032547	Nguyễn Quốc Trung	10/10/2007			7	7.0	7.0		6.3		6.6
14	2254802032549	Lê Ngọc Trung Hiếu	05/08/2006			9	8.0	7.0		8.0		7.9

Châu Đốc, ngày 20 tháng 7 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Mai Anh Thư